

TỔNG HỢP ĐIỆN GIÓ ĐÃ COD 31/10/2021		
STT	Tên nhà máy	Công suất đã COD (MW)
		3.163.10
1	Trang trại Phong điện HBRE Chư Prong	50.00
2	Phong điện Phương Mai 1	26.40
3	NMĐ Trang trại điện gió BT1	109.20
4	NMĐ gió Win Energy Chính Thắng	49.80
5	NMĐ gió VPL Bến Tre	25.20
6	NMĐ gió V1-3 Bến Tre Giai đoạn 1	29.40
7	NMĐ gió V1-2	48.00
8	NMĐ gió Thái Hòa	90.00
9	NMĐ gió Tân Thuận GD 2	50.00
10	NMĐ gió Tân Thuận - GD 1	25.00
11	NMĐ gió Tân Phú Đông	50.00
12	NMĐ gió Tân Linh	46.20
13	NMĐ gió Tài Tâm	48.00
14	NMĐ gió Số 7	29.40
15	NMĐ gió Số 5 Thạnh Hải 1	30.00
16	NMĐ gió Số 5 Ninh Thuận	46.20
17	NMĐ gió Số 3 tại vị trí V1-3	48.00
18	NMĐ gió Quốc Vinh Sóc Trăng	30.00
19	NMĐ gió Phước Minh	27.20
20	NMĐ gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	29.70
21	NMĐ gió Phú lạc - Giai đoạn 2	25.20
22	NMĐ gió Phong Nguyên	48.00
23	NMĐ gió Phong Liễu	48.00
24	NMĐ gió Phong Huy	48.00
25	NMĐ gió Nhơn Hội - Giai đoạn 1	20.00
26	NMĐ gió Nhơn Hòa 2	50.00
27	NMĐ gió Nhơn Hòa 1	50.00
28	NMĐ gió Lợi Hải 2	28.80
29	NMĐ gió Liên Lập	48.00
30	NMĐ gió Lạc Hòa Giai đoạn 1	25.00
31	NMĐ gió Kosy Bạc Liêu (giai đoạn 1)	40.00
32	NMĐ gió Ia Pét - Đak Đoa 2	99.00
33	NMĐ gió Ia Pét - Đak Đoa 1	99.00
34	NMĐ gió Ia Bang 1	50.00
35	NMĐ gió Hướng Tân	46.20
36	NMĐ gió Hướng Phùng 3	29.40
37	NMĐ gió Hướng Phùng 2	20.00
38	NMĐ gió Hướng Linh 8	25.20
39	NMĐ gió Hồng Phong 1	40.00
40	NMĐ gió Hoàng Hải	49.60
41	NMĐ gió Hòa Bình 5 (Giai đoạn 1)	80.00
42	NMĐ gió Hòa Bình 2	50.00
43	NMĐ gió Hòa Bình 1, tỉnh Bạc Liêu	50.00
44	NMĐ gió Hòa Bình 1 - Giai đoạn 2	50.00
45	NMĐ gió Hanbaram	24.00
46	NMĐ gió Hàn Quốc Trà Vinh (giai đoạn 1)	48.00
47	NMĐ gió Hàm Cường 2	20.00
48	NMĐ gió Gelex 3	29.40
49	NMĐ gió Gelex 2	29.40
50	NMĐ gió Gelex 1	29.40
51	NMĐ gió Ea Nam	399.60
52	NMĐ gió Đông Hải 1 Trà Vinh	100.00
53	NMĐ gió Đông Hải 1 Giai đoạn 2	50.00
54	NMĐ gió Đông Hải 1 Bạc Liêu	50.00
55	NMĐ gió Cửu An	46.20
56	NMĐ gió BT2- Giai đoạn 2	42.00
57	NMĐ gió BT2- Giai đoạn 1	100.80
58	NMĐ gió BIM	88.00
59	NMĐ gió Amaccao	49.20
60	NMĐ gió 7A Ninh Thuận	50.00